

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LS
TỈNH HB**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày: 26-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LS, TỈNH HB**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Bùi Văn Thiệu

Ông: Bùi Văn Ôn

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Hồng Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh HB.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LS tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh HB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh ngày 12/01/1971; Nơi cư trú: Phố MC, thị trấn VB, huyện LS, tỉnh HB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N1 (đã chết) và bà Bùi Thị R (đã chết); có vợ là Bùi Thị N2 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/9/2024 chuyển tạm giam từ ngày 22/9/2024 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà: Hoàng Thị N4, sinh năm 1985; Địa chỉ: Phố TN, thị trấn VB, huyện LS, tỉnh Hoà Bình (Vắng mặt).

- Người chứng kiến:

+ Ông: Hoàng Thái B, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

+ Ông: Tăng Quang S, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 13/9/2024, Bùi Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28N1-088.06, đi xuống khu vực xã Ngọc Lương, huyện YT, tỉnh HB tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực thuộc địa phận xã Ngọc Lương, huyện YT, tỉnh HB, Bùi Văn N đã gặp một người đàn ông không quen biết, có đặc điểm giống người nghiện ma túy, Bùi Văn N hỏi người đó nơi bán ma túy thì người đó hỏi Bùi Văn N muốn mua bao nhiêu tiền. Bùi Văn N nói muốn mua ma túy với số tiền 600.000^d (Sáu trăm nghìn đồng). Người đàn ông đó bảo Bùi Văn N đứng chờ, khoảng 05 phút sau thì người đó quay lại bán cho Bùi Văn N 02 gói giấy bên trong chứa ma túy. Bùi Văn N cất giấu 02 gói ma túy tại túi áo ngực bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, khi Bùi Văn N đi trên đường quốc lộ 12B, thuộc địa phận phố Lâm Hóa 2, xã Vũ Bình, huyện LS, tỉnh HB thì bị tổ công tác Công an huyện LS và Công an xã Vũ Bình phát hiện hành vi phạm tội quả tang, thu giữ bên trong túi áo ngực bên phải của Bùi Văn N đang mặc có 02 gói giấy bên trong chứa chất ma túy. Sau đó, Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại cơ quan điều tra Bùi Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số: 481/KL-KTHS ngày 17 tháng 9 năm 2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HB, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu A1, A2 trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn N, sinh năm 1971, trú tại phố MC - VB - LS – HB" gửi giám định có khối lượng 0,28g (không phải hai mươi tám gam) là ma túy, loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 67/CT-VKS-LS ngày 22/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện LS, tỉnh HB truy tố Bùi Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LS giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 15 đến 17 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có điều kiện thi hành nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu huỷ: 02 mẫu ma túy (A1: 0,11g; A2: 0,05g) loại heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh HB.

Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SCR110, màu vàng, biển kiểm soát 28N1-088.06, là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Phản tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện LS truy tố.

Bị cáo Bùi Văn N nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt, sớm trở về sống có ích cho gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện LS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật và đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] *Về tội danh:* Lời nhận tội của bị cáo Bùi Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 09 giờ 45 phút, ngày 13/9/2024 tại phố Lâm Hóa 2, xã Vũ Bình, huyện LS, tỉnh HB, tổ công tác Công an huyện LS đã phát hiện bắt quả tang Bùi Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,28g (không phải hai mươi tám gam) ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của Bùi Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu

thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện LS đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, là một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản.....làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; là người nghiện ma túy nên bị cáo thấu hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo có bố là Bùi Văn Nh và mẹ là Bùi Thị Rên được trao tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SCR110, màu vàng, biển kiểm soát 28N1-088.06 đây là tài sản của bị cáo, là phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Bùi Văn N bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] *Vấn đề khác:* Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo N tại huyện YT, tỉnh HB vào ngày 13/9/2024. Qua điều tra xác minh đến thời điểm hiện tại vẫn chưa xác định được danh tính đối tượng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LS tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau là hợp lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2024.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Công an tỉnh HB. Trên phong bì ghi: "Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn N, sinh năm 1971 - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 13/09/2024. Tại: xã Vũ Bình, huyện LS, tỉnh HB". Mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HB, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SCR110, màu vàng, biển kiểm soát 28N1-088.06.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LS, tỉnh HB theo biên bản giao nhận vật chứng số 12 ngày 22/11/2024.

4. Án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn N phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện LS;
- CA huyện LS;
- THAHS - DS huyện LS;
- Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Hà

